

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày: 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 13-7-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 15-7-2022, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn Đ** - sinh năm 1975 tại: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 849 đường B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh P và Trần Thị X (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 10-01-2014 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 4 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000 đồng), tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-11-2004 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" Ngày 15-12-2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 03-4-2012 Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 07-5-2015 Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Đánh bạc". Ngày 12-02-2018 Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng

về hành vi "Tàng trữ trái phép pháo nổ"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-4-2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05-5-2022 cho đến nay Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Hữu T, anh Lã Trung D (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25-4-2022, tổ công tác Công an phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 634 đường Điện Biên, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định phát hiện Trần Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B2-793.45 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilong có kích thước khoảng (1,5x2,5)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Đ khai đó là ma túy đá vừa mua để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Lộc Hòa lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Đ 01 xe máy biển kiểm soát: 18B2-793.45 (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 582/KL-KTHS ngày 29-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,220 gam (không phải hai hai không gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 20 giờ ngày 25-4-2022, Đ mượn xe máy biển kiểm soát: 18B2-793.45 của bạn là Hoàng Ngọc A rồi điều khiển xe đi đến khu vực đường Nguyễn Công Trứ, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Đ tới một ngôi nhà (không nhớ rõ địa chỉ) rồi đưa 200.000 đồng qua khe cửa và hỏi mua ma túy đá. Người trong nhà nhận tiền rồi đưa qua khe cửa cho Đ 01 túi nilong có kích thước khoảng (1,5x2,5)cm, bên trong có ma túy đá. Đ cầm gói ma túy đá trong tay trái rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi đến khu vực trước cửa nhà số 634 đường Điện Biên, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn Đ, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B2-793.45 thu giữ của Trần Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã xác minh là tài sản của anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 8/253 đường Y, phường V, thành phố Nam Định. Do anh Hoàng Ngọc A không biết việc Đ mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy cho anh Hoàng Ngọc A.

Bản cáo trạng số 158/CT-VKSND-TPNĐ ngày 11-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25-4-2022, Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,220 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 634 đường Điện Biên, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,220 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Đ có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích do chưa thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Văn Đ là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn Đ tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 582/KL-KTHS đã thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-4-2022.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 582/KL-KTHS (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-7-2022).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ